

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/ HSST
Ngày: 07/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quang Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

bà: Phạm Thị Thúy Hằng

ông: Nguyễn Hùng Cường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Lý Văn Hơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2023. Đối với các bị cáo:

1. LÂM MINH Q – sinh năm: 1971; tại: tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; HKTT: ấp C, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lâm L(đã chết) và bà Trần Thị X(đã chết); bị cáo có vợ tên Thị P, sinh năm 1969; bị cáo có 04(bốn) người con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1998; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/11/2022 đến ngày 23/12/2022 (*có mặt tại phiên tòa*).

2. VŨ VĂN L – sinh năm: 1972; tại: tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; HKTT: ấp V, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Vũ Văn M(đã chết) và bà Hà Thị M, sinh năm 1936; bị cáo có vợ tên Trần Thị C, sinh năm 1976; bị cáo có 02(hai) người con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2007; tiền án; tiền sự: không; Về nhân thân: Ngày 27/8/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội đánh bạc, tại bản án số: 62/2012/HSST ngày 27/8/2012, bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo được tại ngoại điều tra đến nay (*có mặt tại phiên tòa*).

3. LÊ ĐÌNH T – sinh năm: 1966; tại: tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; HKTT: ấp C, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giáo viên dạy lái xe ô tô; con ông Lê Văn C(đã chết) và bà Vũ Thị T(đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; bị cáo có 03(ba) người con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2007; tiền án; tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại điều tra đến nay (*có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại*: Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm: 1984; địa chỉ: ấp V, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại*: Trương Quốc S, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp V, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Trung tâm giáo dục nghề nghiệp T; địa chỉ: ấp 3, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

Những người làm chứng:

1. Lê Đình H, sinh năm 1994, địa chỉ: ấp C, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

2. Lâm P, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp V, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

3. Mai Hồng M, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp V, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

4. Hoàng Văn B, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình T là giáo viên dạy lái xe của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp T từ năm 2012. T được Trung tâm giao cho bảo quản xe ô tô tập lái biển kiểm soát: 93A – 046.05 để thực hiện việc đào tạo lái xe theo hợp đồng ủy quyền bảo quản xe và Quy chế quản lý nghề đào tạo lái xe của Trung tâm; giáo viên dạy lái được Trung tâm ủy quyền quản lý xe không được giao xe cho người thứ ba mà không được sự đồng ý của Trung tâm.

Từ năm 2021, T thuê Vũ Văn L phụ dạy lái xe và giao xe ô tô tập lái biển kiểm soát: 93A-046.05 cho L để hướng dẫn học viên tập lái. Tiền công thuê theo ngày, mỗi ngày 300.000 đồng. Tháng 4/2022, Lê Đình T nhận hồ sơ học lái xe ô tô của Lâm Minh Q, Trương Quốc S, Huỳnh Ngọc Đ, Lâm P, Mai Hồng M và Hoàng Văn B.

Ngày 21/7/2022, T điện thoại nói L đi dạy lái cho nhóm học viên trên. L điều khiển xe ô tô tập lái biển kiểm soát: 93A-046.05 đến khu vực đường nội ô thuộc Trung

tâm thương mại huyện B để dạy lái xe cho nhóm của Q. Lưu sắp xếp lượt tập lái cho các học viên xong thì ngồi vào ghế phụ dạy lái cho S, sau đó dạy lái cho B. Khi tới lượt Q thì L không ngồi vào ghế phụ mà giao xe cho Q tự học lái xe. Khi lên xe ô tô biển kiểm soát: 93A - 046.05 Q đề máy nổ, vào số 1, hạ thắng tay xong thì đạp chân ga đánh tay lái sang phải hướng ra Trung tâm thương mại B nhưng không trả lái nên xe ô tô do Q điều khiển lao lên lề đường bên phải, đâm vào bà Huỳnh Ngọc Đ đang ngồi ở lề đường. Hậu quả bà Huỳnh Ngọc Đ bị thương tích nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 246/KL(PY)-KTHS ngày 25/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Nạn nhân Huỳnh Ngọc Đ bị chấn thương ngực, bụng kín gây vỡ gan, tràn máu ổ bụng, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong.

Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan điều tra xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do Lê Đình T thuê Vũ Văn L không phải là giáo viên dạy lái và chưa qua lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ dạy thực hành lái xe theo Điều 8 Nghị định 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe, Lưu không đủ điều kiện, khả năng bảo trợ tay lái cho học viên, dạy lái cho Lâm Minh Q. Khi thực hành lái xe trên đường, L tự ý giao xe cho Q điều khiển mà không ngồi ghế phụ hướng dẫn lái xe, xử lý tình huống. Lâm Minh Q không đủ điều kiện để điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ, khi học lái không có giáo viên bảo trợ tay lái, nhưng Q vẫn lên xe ô tô tự lái. Sau khi khởi động nổ máy xe, Q vào số 1 và đạp chân ga đánh tay lái sang phải hướng ra Trung tâm thương mại mà không trả lái dẫn đến xe lao lên lề đường bên phải, đâm vào bà Huỳnh Ngọc Đ đang ngồi ở lề đường, hậu quả làm bà Đ thương tích nặng dẫn đến tử vong.

Cáo trạng số 41/CTr-VKS ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Lâm Minh Q tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Đình T, Vũ Văn L tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và kết luận không tham gia tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khẳng định các bị cáo có hành vi như trong bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Minh

Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Đình T, Vũ Văn L phạm tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Đối với bị cáo Lâm Minh Q: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Đối với bị cáo Vũ Văn L: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 của Bộ luật hình sự và mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Đối với bị cáo Lê Đình T: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 35 của Bộ luật hình sự và mức hình phạt từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

Đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không có yêu cầu gì.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Lê Đình T là giáo viên dạy lái xe của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp T. Ngày 21/7/2022, T thuê Vũ Văn L và giao xe

ô tô tập lái biển kiểm soát 93A-046.05 cho L để Lưu dạy lái xe, trong khi Lưu không phải là giáo viên dạy lái xe và chưa qua lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ dạy thực hành lái xe là vi phạm Điều 8 Nghị định 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe và vi phạm Quy chế quản lý nghề đào tạo lái xe ban hành kèm theo Quyết định số 27 ngày 05/3/2022 của Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp T.

Khi dạy lái xe, Vũ Văn L tự ý giao xe cho học viên Lâm Minh Q điều khiển mà không ngồi ghế phụ hướng dẫn lái xe, xử lý tình huống. Lâm Minh Q là người không đủ điều kiện điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ, khi học lái không có giáo viên bảo trợ tay lái theo quy định tại khoản 1 Điều 58, của Luật giao thông đường bộ (theo Luật số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008 của Quốc hội), nhưng Quới vẫn lên xe ô tô tự lái. Sau khi khởi động nổ máy xe, Quới vào số 1 và đạp chân ga đánh tay lái sang phải hướng ra Trung tâm thương mại mà không trả lái dẫn đến xe lao lên lề đường bên phải, đâm vào bà Huỳnh Ngọc Đ đang ngồi ở lề đường, hậu quả làm bà Đ tử vong. Hành vi của bị cáo Lâm Minh Q đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, do Quới không có giấy phép lái xe theo quy định nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Vũ Văn L biết rõ Q không có giấy phép lái xe ô tô nhưng vẫn giao xe cho Q tự lái xe gây hậu quả chết người nên L đã phạm vào tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự. Lê Đình T biết rõ việc thuê L dạy lái xe và giao xe cho L là không đúng quy định của pháp luật nên đã gián tiếp gây ra hậu quả chết người. Do đó, hành vi của Lê Đình T phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của công dân, trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Lâm Minh Q: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Đình T: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn bãi nại xin giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Vũ Văn L: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bị cáo; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị cáo đã bồi thường số tiền 400.000.000đ(bốn trăm triệu đồng) cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại cho các bị cáo.

[8] *Về vật chứng:*

01(một) ô tô biển kiểm soát: 93A-046.05 kèm theo 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 01(một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01(một) giấy kiểm định an toàn kỹ thuật là tài sản hợp pháp của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp T cần trả lại cho Trung tâm giáo dục nghề nghiệp T.

Xét đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Minh Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Tuyên bố bị cáo Lê Đình T, Vũ Văn L phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lâm Minh Q 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lâm Minh Q về Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02(hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Vũ Văn L 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án và bản sao của Bản án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 35 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lê Đình T 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho Trung tâm giáo dục nghề nghiệp T 01(một) ô tô biển biển kiểm soát: 93A-046.05 kèm theo 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 01(một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01(một) giấy kiểm định an toàn kỹ thuật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0007863 ngày 06/6/2023 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Quang Lâm

